

KẾT QUẢ THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2025
CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP TIÊU HỌC

(Kèm theo Quyết định số 5201/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Thái Nguyên)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
1	510	Ma Thị Ly	16/10/1993	Nữ	Tày	Đại học	Sự phạm Âm nhạc		Giáo viên Âm nhạc	Dân tộc Thiểu số	86,5	5		91,5	Trúng tuyển
2	487	Trần Minh Đức	20/11/1992	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Con thương binh	96	5		101	Trúng tuyển
3	495	Nguyễn Đăng Khoa	14/07/1992	Nam	Sán Dìu	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	96	5		101	Trúng tuyển
4	486	Dương Thị Danh	19/03/1987	Nữ	Tày	Đại học	Sự phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	93	5		98	Trúng tuyển
5	501	Ngô Văn Phúc	13/01/1988	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	98			98	Trúng tuyển
6	504	Phạm Văn Thúc	05/2/1983	Nam	Kinh	Đại học	Sự phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	97			97	Trúng tuyển
7	499	Nguyễn Thị Ngân	13/7/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Sự phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	94,5			94,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệ vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
8	489	Phan Ngọc Hà	13/7/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	93			93	
9	500	Vũ Thị Nhung	06/10/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	92			92	
10	490	Nguyễn Đức Hạnh	26/3/2000	Nam	Sán Dìu	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	82	5		87	
11	485	Hoàng Thị Dương Ánh	01/06/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	86,5			86,5	
12	488	Phạm Hoàng Duy	09/05/1993	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	86			86	
13	505	Phạm Thị Thuỳ	11/02/1987	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	80,5	5		85,5	
14	496	Nguyễn Đức Kiên	12/09/2001	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Giáo dục Thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	83			83	
15	502	Dương Văn Thảo	30/08/1992	Nam	Tày	Đại học	Giáo dục Thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc Thiểu số	77	5		82	
16	494	Nguyễn Việt Hương	29/04/1991	Nam	Nùng	Đại học	Thể dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	76	5		81	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
17	507	Nguyễn Thị Uyên	06/10/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	81			81	
18	492	Phan Trung Hiếu	04/12/1994	Nam	Nùng	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	75,5	5		80,5	
19	491	Đỗ Ngọc Hiếu	20/12/1998	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không	70			70	
20	497	Hà Sỹ Lâm	28/04/1987	Nam	Nùng	Đại học	Sư phạm Thể dục - thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	54,5	5		59,5	
21	493	Hoàng Văn Hoạch	04/08/1994	Nam	Nùng	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số	4	5		9	
22	484	Dương Tuấn Anh	13/07/2002	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Không					Bỏ thi
23	498	Phạm Mạnh Linh	19/03/1989	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao		Giáo viên giáo dục thể chất	Không					Bỏ thi
24	503	Lục Thị Thư	06/08/1990	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
25	506	Nông Thị Hương Trà	06/5/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục thể chất		Giáo viên giáo dục thể chất	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
26	278	Nguyễn Hồng Hạnh	11/05/1997	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	99	5		104	Trúng tuyển
27	286	Mai Hoàng Hiếu	17/01/2002	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
28	288	Trần Thị Hoa	02/03/1988	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
29	366	Lý Hồng Nhung	14/02/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
30	387	Lê Hoàng Quỳnh Thi	05/03/2000	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
31	395	Diệp Thị Thu Thủy	11/10/1995	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
32	401	Đặng Thùy Trang	17/04/2000	Nữ	Sán Diu	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển
33	290	Trần Minh Hòa	28/08/1998	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97,5	5		102,5	Trúng tuyển
34	330	Nông Thị Linh	17/04/1994	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97,5	5		102,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệp vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
35	287	Mông Thị Hiếu	19/6/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97	5		102	Trúng tuyển
36	302	Lương Thị Huệ	14/7/1995	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97	5		102	Trúng tuyển
37	312	Nguyễn Thị Huyền	24/6/2000	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97	5		102	Trúng tuyển
38	403	Ma Thị Trang	16/02/1997	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	97	5		102	Trúng tuyển
39	347	Hoàng Trà My	20/01/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	96,5	5		101,5	Trúng tuyển
40	317	Trần Thị Lâm	25/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	99			99	Trúng tuyển
41	264	Phạm Thị Huyền Định	03/12/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98,5			98,5	Trúng tuyển
42	313	Triệu Thị Minh Huyền	27/12/1992	Nữ	Dao	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	93,5	5		98,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
43	359	Lê Thị Thảo Nguyên	24/8/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	98,5			98,5	Trúng tuyển
44	376	Lê Thu Quyên	27/07/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98,5			98,5	Trúng tuyển
45	243	Tăng Hoàng Anh	28/02/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
46	260	Vũ Thị Kim Cúc	13/07/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
47	263	Lê Bích Diệp	01/10/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
48	285	Phạm Văn Hiệp	13/10/1998	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
49	305	Đoàn Thu Hương	16/04/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
50	307	Nguyễn Lan Hương	20/01/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
51	310	Vũ Thị Lan Hương	18/08/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
52	320	Trần Hoàng Lan	01/04/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
53	322	Nguyễn Nhật Lệ	02/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
54	373	Trần Lan Phương	18/7/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
55	381	Vi Thị Thắm	03/04/1998	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	93	5		98	Trúng tuyển
56	396	Lại Thị Thu Thủy	10/07/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
57	414	Trần Thị Kiều Trinh	22/04/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	98			98	Trúng tuyển
58	274	Trương Thị Thu Hà	29/7/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97,5			97,5	Trúng tuyển
59	390	Đào Thị Kim Thu	20/07/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97,5			97,5	Trúng tuyển
60	420	Vũ Thị Ánh Tuyết	14/12/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97,5			97,5	Trúng tuyển
61	298	Mai Thị Ánh Hồng	28/07/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	Trúng tuyển
62	336	Lưu Thị Ly	22/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	Trúng tuyển
63	340	Cao Thị Ngọc Mai	07/4/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	Trúng tuyển
64	284	Nguyễn Thị Hiền	25/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
65	239	Nguyễn Quỳnh Anh	05/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	
66	253	Tạ Thị Thái Bình	19/12/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	
67	297	Đỗ Thị Thúy Hồng	29/10/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	
68	371	Ma Thị Phương	17/10/1994	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	92	5		97	
69	375	Nông Thị Phượng	28/3/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	
70	386	Vũ Thu Thảo	02/8/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	97			97	
71	241	Nguyễn Thị Huệ Anh	29/08/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	96,5			96,5	
72	318	Đào Thị Ngọc Lan	03/07/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	96,5			96,5	
73	346	Tăng Thị Minh	27/12/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	96,5			96,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
74	234	Bùi Hải Anh	20/05/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	96			96	
75	236	Đỗ Thị Mai Anh	07/05/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	96			96	
76	254	Vũ Thị Hồng Châm	16/7/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	95,5			95,5	
77	333	Vũ Thị Loan	17/11/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	95,5			95,5	
78	326	Hà Thị Thùy Linh	15/06/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	95			95	
79	338	Phạm Thị Khánh Ly	02/09/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	95			95	
80	339	Trần Khánh Ly	21/06/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	95			95	
81	355	Phùng Thị Thủy Ngân	12/11/1999	Nữ	Dao	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	90	5		95	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
82	379	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/09/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học		95			95	
83	418	Liễu Thị Tuyết	26/12/1997	Nữ	Sán Dìu	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	90	5		95	
84	350	Hoàng Lê Na	29/09/2001	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	89,5	5		94,5	
85	377	Đỗ Thị Như Quỳnh	22/9/2000	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	89,5	5		94,5	
86	256	Trần Thị Chinh	05/9/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	93,5			93,5	
87	358	Hà Hạnh Nguyên	10/4/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	93,5			93,5	
88	246	Vũ Thảo Anh	14/7/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	92,5			92,5	
89	412	Vũ Thị Trang	09/03/1997	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	87	5		92	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
90	267	Nông Thái Dương	28/10/1994	Nam	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	84,5	5		89,5	
91	265	Hoàng Thuỳ Dung	17/3/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	89			89	
92	332	Phạm Thị Thuỳ Linh	22/11/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	89			89	
93	334	Đàm Thảo Ly	19/11/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	89			89	
94	279	Nguyễn Hồng Hạnh	11/07/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	88			88	
95	300	Đỗ Thị Huệ	20/06/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	82,5	5		87,5	
96	410	Trần Thị Huyền Trang	11/09/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	87			87	
97	422	Đỗ Hoàng Vi	24/05/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	86,5			86,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
98	240	Nguyễn Thị Tú Anh	16/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	86			86	
99	323	Trần Thị Lên	28/07/1997	Nữ	Cao Lan	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	81	5		86	
100	331	Phạm Thị Yến Linh	23/02/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	86			86	
101	342	Mông Thị Quỳnh Mai	09/10/1997	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	81	5		86	
102	343	Nguyễn Thị Mai	07/11/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	86			86	
103	356	Tiết Thị Kim Ngân	17/10/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	86			86	
104	299	Phạm Thị Thanh Huệ	19/8/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	85,5			85,5	
105	385	Phạm Thị Thảo	10/08/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	85,5			85,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
106	269	Nguyễn Lê Giang	06/09/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	85			85	
107	335	Đào Hương Ly	21/10/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	85			85	
108	407	Nguyễn Thị Trang	07/5/1993	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Giáo dục Tiểu học	Đại học Giáo dục tiểu học	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	85			85	
109	409	Phạm Thu Trang	15/05/1997	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	80	5		85	
110	282	Đỗ Thị Thu Hiền	03/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	84,5			84,5	
111	362	Chu Yến Nhi	01/2/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	84,5			84,5	
112	281	Dương Thu Hào	11/11/1999	Nữ	Dao	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	77	5		82	
113	303	Lương Thị Huệ	09/9/1992	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	77	5		82	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
114	321	Dương Thị Lành	14/06/1993	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	77	5		82	
115	372	Nguyễn Thị Huyền Phương	15/05/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	81			81	
116	399	Phạm Thị Thu Thủy	27/11/1982	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	80			80	
117	408	Phạm Thị Thu Trang	15/02/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	80			80	
118	419	Vi Thị Tuyết	14/5/1995	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	75	5		80	
119	360	Nguyễn Thảo Nguyên	11/11/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	79			79	
120	364	Đỗ Thị Hồng Nhung	04/3/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	79			79	
121	238	Ma Thị Thùy Anh	11/12/1997	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	73,5	5		78,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệp vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
122	291	Dương Thanh Hoài	06/10/1994	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	73,5	5		78,5	
123	242	Nguyễn Thị Lâm Anh	27/11/1996	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	73	5		78	
124	258	Hoàng Thị Chuyên	01/05/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc thiểu số	73	5		78	
125	304	Bùi Mai Hương	26/08/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc Thiểu số	73	5		78	
126	391	Lưu Thị Thu	24/08/2002	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	73	5		78	
127	398	Nguyễn Thị Thủy	06/02/1994	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	73	5		78	
128	425	Nguyễn Thị Hải Yến	14/4/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	77			77	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệp vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
129	301	Hà Thị Huệ	11/02/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	70,5	5		75,5	
130	406	Nguyễn Thị Trang	18/5/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	75,5			75,5	
131	306	Hoàng Thị Hương	30/11/1996	Nữ	Sán Dìu	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc thiểu số	70	5		75	
132	378	Hoàng Thị Quỳnh	11/07/1996	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc Thiểu số	70	5		75	
133	394	Đỗ Thu Thủy	23/01/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	75			75	
134	344	Nguyễn Thị Mai	27/08/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	74,5			74,5	
135	273	Trần Thị Hà	17/5/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	73			73	
136	308	Phạm Thị Hương	24/04/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	72			72	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệ vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
137	309	Vũ Thị Hương	19/9/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	72			72	
138	293	Nguyễn Thị Thu Hoài	17/03/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	71,5			71,5	
139	392	Vũ Thị Thu	20/01/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	71,5			71,5	
140	275	Trắng Thị Hạ	04/4/1997	Nữ	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	66	5		71	
141	292	Nguyễn Thị Thanh Hoài	10/12/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	70,5			70,5	
142	311	Ngô Thị Thu Huyền	31/7/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	70,5			70,5	
143	245	Trần Thị Lệ Anh	02/05/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	70			70	
144	415	Phạm Thị Thanh Tú	23/07/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	69			69	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
145	393	Phó Thanh Thu	26/05/1995	Nữ	Sán đù	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	63,5	5		68,5	
146	262	Luu Thị Minh Diễm	02/12/1997	Nữ	Sán Dìu	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	63	5		68	
147	268	Trần Thị Mỹ Duyên	05/09/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	68			68	
148	423	Dương Thị Hồng Yến	29/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	66,5			66,5	
149	426	Nguyễn Thị Hải Yến	17/9/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	66			66	
150	404	Ngô Thị Trang	08/06/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	65			65	
151	413	Vũ Huyền Trang	20/11/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	65			65	
152	244	Trần Thị Ngọc Anh	06/04/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	62			62	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệp vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
153	251	Hoàng Thị Ân	05/01/1991	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	57	5		62	
154	294	Nguyễn Thị Thu Hoài	12/07/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	62			62	
155	270	Nguyễn Thị Hà	04/8/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	61,5			61,5	
156	316	Hoàng Thị Kiều	15/09/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	56,5	5		61,5	
157	327	Lê Mai Linh	22/9/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	61			61	
158	374	Nông Thị Lan Phương	02/4/1991	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	56	5		61	
159	237	Dương Huệ Anh	31/7/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	60			60	
160	345	Nguyễn Thị Mai	12/4/1984	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	54,5	5		59,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
161	248	Dương Thị Ngọc Ánh	13/12/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	59			59	
162	249	Lý Thị Ngọc Ánh	16/6/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số	54	5		59	
163	337	Phạm Khánh Ly	19/04/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	59			59	
164	382	Lương Thị Thảo	27/07/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	58,5			58,5	
165	252	Hoàng Thị Bé	03/05/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không	58			58	
166	235	Cao Lan Anh	09/01/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	56			56	
167	271	Nguyễn Thu Hà	19/06/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	56			56	
168	277	Hứa Thị Hạnh	24/3/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	55			55	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
169	389	Bùi Hoài Thu	03/7/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	54			54	
170	405	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/05/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	52			52	
171	280	Phạm Hồng Hạnh	28/9/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	68		17	51	
172	315	Bùi Thị Kiểm	21/02/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	50			50	
173	424	Lưu Thị Hải Yến	18/07/2021	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	47			47	
174	353	Lê Thị Ngân	04/07/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không	44			44	
175	380	Mã Hoàng Sơn	23/10/2001	Nam	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Dân tộc thiểu số	38	5		43	
176	247	Chu Thị Ánh	01/6/1989	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệ vụ sơ phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả	
177	250	Trần Thị Ngọc Ánh	01/01/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không						Bỏ thi
178	255	Lê Thị Kim Chinh	11/05/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không						Bỏ thi
179	257	Bùi Hoàng Chung	06/08/1992	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
180	259	Bế Thanh Cúc	12/01/2001	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
181	261	Ma Thị Quế Đan	17/09/1998	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
182	266	Nguyễn Thị Dung	20/06/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Con thương binh						Bỏ thi
183	272	Nông Thị Ngọc Hà	02/9/1996	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
184	276	Trần Thu Hằng	29/06/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
185	283	Nguyễn Thị Hiền	08/11/2002	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
186	289	Đàm Thị Hòa	06/11/1996	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
187	295	Trần Thị Thu Hoài	28/11/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
188	296	Đoàn Thị Thu Thảo	12/02/1997	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
189	314	Vũ Đăng Khiêm	22/04/1998	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
190	319	Sỹ Thị Lan	16/11/1992	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc Thiểu số					Bỏ thi
191	324	Bàng Thị Huyền Linh	25/11/1992	Nữ	Cao lan	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
192	325	Đỗ Thị Hiền Linh	13/05/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
193	328	Lương Hoài Linh	17/07/2001	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
194	329	Ngô Thùy Linh	19/4/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả	
195	341	Dương Ngọc Mai	26/08/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
196	348	Lê Trà My	11/11/1999	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
197	349	Phạm Trà My	01/9/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
198	351	Hoàng Phương Nga	13/07/2002	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
199	352	Hoàng Thị Nga	08/8/1999	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số						Bỏ thi
200	354	Lê Thuỳ Ngân	03/9/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
201	357	Cao Thị Ngọc	17/08/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
202	361	Đào Thị Nguyệt	04/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi
203	363	Phùng Thị Yến Nhi	09/7/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không						Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
204	365	Đỗ Hồng Nhung	02/11/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không					Bỏ thi
205	367	Ngô Hồng Nhung	27/06/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
206	368	Vũ Thị Nhường	13/08/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
207	369	Đỗ Thị Phương	22/12/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
208	370	Hà Thị Phương	18/09/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục tiểu học	Không					Bỏ thi
209	383	Ngô Thị Thảo	19/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
210	384	Nông Thị Thảo	21/05/1994	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
211	388	Trần Kim Thi	24/6/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
212	397	Nguyễn Thị Thủy	15/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
213	400	Triệu Thu Trà	13/05/1998	Nữ	Dao	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
214	402	Hoàng Thị Trang	15/09/1995	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
215	411	Trần Thị Thu Trang	03/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
216	416	Phạm Thị Tư	12/07/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
217	417	Nông Ngọc Tùng	09/12/1995	Nam	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
218	421	Lưu Thị Thu Vân	15/10/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Không					Bỏ thi
219	477	Nguyễn Thị Hồng Trang	02/12/1991	Nữ	Tày	Đại học	Sự phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	98	5		103	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị vụ sự phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
220	464	Cao Thị Lệ Ngọc	10/11/1992	Nữ	Sán đù	Đại học	Đại học Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sự phạm	Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	96	5		101	Trúng tuyển
221	481	Trương Thảo Vi	09/5/2002	Nữ	Sán Đù	Đại học	Sự phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	95	5		100	Trúng tuyển
222	480	Trần Thị Trang	11/01/1995	Nữ	Sán Chí	Đại học	Sự phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	94,5	5		99,5	Trúng tuyển
223	476	Bùi Thị Thu Trang	25/04/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Sự phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	97,5			97,5	Trúng tuyển
224	447	Trần Thị Thu Hương	11/09/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sự phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	97			97	Trúng tuyển
225	467	Vũ Xuân Quang	22/12/1994	Nam	Kinh	Thạc sỹ	Ngôn ngữ anh	Đại học song ngữ Anh - Nga	Giáo viên Tiếng anh	Không	97			97	Trúng tuyển
226	430	Đinh Thị Bình	09/02/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Sự phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	96,5			96,5	Trúng tuyển
227	468	Vũ Thị Quý	22/04/1987	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Tiếng anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sự phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không	95,5			95,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
228	437	Nguyễn Thu Hà	23/08/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không	95,5			95,5	
229	470	Nguyễn Thị Minh Sao	26/4/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	95,5			95,5	
230	471	Đoàn Thị Minh Tâm	03/7/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	95,5			95,5	
231	435	Phan Hương Giang	24/12/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Song Ngữ Nga-Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	94,5			94,5	
232	473	Lương Phương Thảo	12/09/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không	94,5			94,5	
233	429	Nguyễn Ngọc Ánh	06/9/2000	Nữ	Sán Dìu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	85,5	5		90,5	
234	439	Nguyễn Thị Thúy Hằng	17/01/1998	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Ngôn ngữ anh	Đại học Sư phạm tiếng anh	Giáo viên Tiếng anh	Không	90			90	
235	428	Nguyễn Thị Anh	27/02/1999	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	83	5		88	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
236	427	Mạc Vân Anh	16/08/1998	Nữ	Sán Dìu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc Thiểu số	82,5	5		87,5	
237	478	Nguyễn Thị Thu Trang	21/10/1998	Nữ	Sán dìu	Thạc sỹ	Ngôn ngữ Anh	Đại sư phạm tiếng anh	Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	82	5		87	
238	438	Đào Thúy Hằng	29/12/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	86			86	
239	440	Đoàn Mỹ Hạnh	14/10/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	85			85	
240	445	Lê Thị Huệ	27/01/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	84,5			84,5	
241	483	Vũ Thị Hải Yến	21/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	84			84	
242	436	Nguyễn Thị Thanh Hà	30/12/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	82,5			82,5	
243	482	Nguyễn Thị Hải Yến	01/03/1998	Nữ	kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	82,5			82,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệ vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
244	431	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	11/08/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	81			81	
245	461	Nguyễn Thị Sao Mai	24/02/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	81			81	
246	432	Nguyễn Thị Cúc	22/02/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	80,5			80,5	
247	443	Cao Thu Hoa	10/10/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	80,5			80,5	
248	455	Nguyễn Thảo Linh	12/01/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	80			80	
249	433	Nguyễn Thị Phương Đông	25/12/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	79,5			79,5	
250	446	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	22/07/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	79,5			79,5	
251	474	Nguyễn Thị Thoa	29/7/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	79,5			79,5	
252	475	Phạm Thị Thủy	12/04/1998	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	74	5		79	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
253	434	Hà Yên Giang	02/03/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không	77,5			77,5	
254	444	Đào Minh Huệ	01/9/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	76,5			76,5	
255	449	Đoàn Thị Lan	24/05/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	76			76	
256	452	Lưu Thị Liên	30/11/2001	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	70	5		75	
257	462	Nguyễn Thị My	18/6/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Song ngữ Anh - Pháp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không	75			75	
258	459	Lương Thị Mai	05/12/1995	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	68	5		73	
259	472	Tạ Thị Hồng Thắm	08/9/1993	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	68	5		73	
260	460	Nguyễn Thị Phương Mai	08/01/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	71			71	
261	463	Đỗ Thị Nga	20/12/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	71			71	
262	465	Vũ Thị Cẩm Nhung	22/09/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	68			68	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghị quyết vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
263	454	Ma Thị Mai Linh	24/12/1999	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số	62	5		67	
264	451	Hoàng Thị Liên	16/12/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	64,5			64,5	
265	469	Bùi Ngọc Quỳnh	06/10/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Con thương binh	59	5		64	
266	458	Đỗ Hồng Loan	31/05/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	61			61	
267	457	Tô Thị Khánh Linh	09/06/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không	39			39	
268	441	Vũ Thị Hạnh	24/04/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Pháp - Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
269	442	Lý Thanh Hiếu	14/11/1994	Nữ	Dao	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi
270	448	Dương Thế Huy	20/11/2001	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
271	450	Nguyễn Thị Thanh Lịch	02/04/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí tuyển dụng	Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Tổng điểm	Kết quả
272	453	Hà Thùy Linh	01/01/1999	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Ly luận và phương pháp dạy bộ môn Tiếng anh	Sư phạm tiếng anh	Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
273	456	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/7/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng anh		Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
274	466	Phạm Thị Phương	29/11/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
275	479	Phạm Thu Trang	06/09/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Giáo viên Tiếng anh	Không					Bỏ thi
276	508	Vũ Lâm Tùng	16/8/1998	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Không	97			97	Trúng tuyển
277	509	Vi Ngọc Vân	01/04/1991	Nữ	Tày	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tin học	Dân tộc thiểu số					Bỏ thi